TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẦN VĂN THỜI** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **83**/2017/DS-ST
Ngày 26-9-2017
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Minh Út.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hồ Quang Minh.

Bà Nguyễn Huỳnh Hưởng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Tuyết Ngân là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Ngày 26 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 64/2017/TLST-DS ngày 27 tháng 3 năm 2017 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 343/2017/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 8 năm 2017, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại cổ phần T (gọi tắt là Ngân hàng T). Trụ sở: Tầng 1-7, Tòa nhà thủ đô, số 72, phố T, phường T, quận H, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Ngô Chí D là người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn (Chủ tịch Hội đồng quản trị).

Anh Lê Hiền T là người đại diện theo ủy quyền của ông Ngô Chí D (Văn bản ủy quyền số: 16/2016/UQ-CT ngày 10-8-2016).

Anh Đặng Văn V, sinh năm 1989; cư trú tại G1-55, đường Số 7, khu dân cư P, phường P, quận C, thành phố Cần Thơ, là người đại diện theo ủy quyền của anh Lê Hiền T (Văn bản ủy quyền lại số: 11/2016/UQ-GĐK-TDTD ngày 15-02-2017) (Có văn bản đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn:* Anh Phan Văn N, sinh năm 1982; cư trú tại ấp T, xã P, huyện T, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 15-02-2017 và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng T là anh Đặng Văn V trình bày:

Ngày 31-12-2014, anh Phan Văn N có ký hợp đồng tín dụng số 20150116-110002-0004 để vay vốn tại Ngân hàng T số tiền 23.100.000 đồng, lãi suất 05%/tháng để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận tại hợp đồng, anh N có trách nhiệm thanh toán số tiền 51.639.500 đồng bao gồm nợ gốc và lãi; phương thức thanh toán trả chậm trong thời hạn 36 tháng, cụ thể: 35 tháng đầu mỗi tháng trả 1.397.000 đồng, tháng cuối trả 2.640.000 đồng; thời điểm thanh toán vào ngày 01 hàng tháng bắt đầu từ ngày 01-3-2015.

Sau khi ký hợp đồng, anh N đã nhận đủ số tiền vay và thanh toán cho Ngân hàng được 08 lần với số tiền 11.281.000 đồng. Kể từ ngày 22-9-2015 anh Nghiệm ngưng thanh toán cho đến nay, Ngân hàng T đã nhiều lần yêu cầu thanh toán khoản nợ nhưng anh N vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ.

Nay Ngân hàng T yêu cầu anh N thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền là 34.736.248 đồng (Trong đó: Khoản nợ gốc đến hạn và chưa đến hạn là 21.129.635 đồng, khoản lãi đến hạn là 13.606.613 đồng).

Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án đã tống đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn đúng theo quy định pháp luật nhưng anh Phan Văn N không có văn bản thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Ngày 25-9-2017, anh Đặng Văn V là người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; anh Phan Văn N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng nên xem như từ bỏ quyền của mình tại phiên tòa. Vì vậy, Tòa án căn cứ khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt anh N và anh V.

[2] Tính pháp lý của hợp đồng: Ngày 31-12-2014, anh Phan Văn N ký kết hợp đồng tín dụng vay vốn với Ngân hàng T là thực tế có xảy ra và các điều khoản trong hợp đồng tín dụng số 20150116-110002-0004 được các bên thiết lập trên tinh thần tự nguyện, phù hợp với các điều kiện có hiệu lực của giao dịch dân sự theo quy định tại Điều 122 của Bộ luật dân sự năm 2005 nên phát sinh quyền, nghĩa vụ của các bên tại thời điểm ký kết và làm cơ sở thanh lý hợp đồng.

[3] Sau khi ký kết hợp đồng đến ngày 22-01-2015, Ngân hàng T đã giải ngân cho anh N vay với số tiền 23.100.000 đồng, mục đích tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận tại hợp đồng, anh N có trách nhiệm thanh toán số tiền nợ gốc và lãi trong thời hạn 36 tháng, 35 tháng đầu mỗi tháng trả 1.397.000 đồng, tháng cuối trả 2.640.000 đồng. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, anh N đã thanh toán được 08 lần với số tiền 11.281.000 đồng ngưng thanh toán cho đến nay và phía Ngân hàng T đã nhiều lần yêu cầu thanh toán khoản nợ nhưng anh N vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Như vậy, có đầy đủ căn cứ xác định anh N đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ theo hợp đồng các bên đã ký kết nên cần buộc bên vay có nghĩa vụ tất toán hợp đồng mà không phải chờ khoản hết hạn hợp đồng.

Xét yêu cầu của Ngân hàng T về việc buộc anh N có nghĩa vụ thanh toán một lần, thấy rằng: Về phương thức thanh toán thuộc thẩm quyền của Cơ quan Thi

hành án dân sự ở giai đoạn thi hành bản án, quyết định của Tòa án; các bên có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án khi bản án có hiệu lực pháp luật theo quy định của Luật Thi hành án dân sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Như đã phân tích trên, yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng T là có căn cứ chấp nhận. Buộc anh N có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng T tổng số tiền là 34.736.248 đồng (Trong đó: Khoản nợ gốc đến hạn và chưa đến hạn là 21.129.635 đồng, lãi đến hạn là 13.606.613 đồng).

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh N phải chịu án phí dân sự có giá ngạch 5% tương ứng số tiền theo yêu cầu của Ngân hàng T được Tòa án chấp nhận, cụ thể: 34.736.248 đồng x 5% = 1.736.812 đồng. Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên Ngân hàng T không phải chịu án phí, có dự nộp được hoàn trả lại.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 147 và khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 471, Điều 474 của Bộ luật dân sự năm 2005;

Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần T về việc yêu cầu anh Phan Văn N thanh toán khoản vay theo hợp đồng tín dụng số 20150116-110002-0004. Buộc anh Phan Văn N phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần T tổng số tiền 34.736.248 đồng (Ba mươi bốn triệu bảy trăm ba mươi sáu nghìn hai trăm bốn mươi tám đồng).

Đối với khoản tiền phải thanh toán. Kể từ ngày Ngân hàng T có đơn yêu cầu thi hành án đến khi thi hành xong, anh N còn phải trả thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước công bố tại thời điểm thanh toán tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Anh Phan Văn N phải chịu án phí dân sự 1.736.812 đồng (Một triệu bảy trăm ba mươi sáu nghìn tám trăm mười hai đồng), chưa nộp.

Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần T số tiền tạm ứng án phí dân sự 868.000 đồng (Tám trăm sáu mươi tám nghìn đồng) tại biên lai số 0006778 ngày 24 tháng 3 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần T và anh Phan Văn N có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- Phòng NV-KT TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA HIÊN TÒA
(Đã ký)

Dương Minh Út